

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2024/HC-ST**
Ngày: 24-7-2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Văn Tám

2/ Bà Nguyễn Thị Tố Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 99/2024/TLST-HC, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HC ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Tăng Thị Mỹ N**; sinh năm 1989

Địa chỉ: **Tổ C, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô T**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**

- Người bị kiện:

1. **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B**

2. **Chi cục thuế thành phố P.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh L**, Phó Chi cục trưởng phụ trách **Chi cục thuế thành phố P.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh **Văn phòng Đ.**

2. Ủy ban nhân dân thành phố P.

Tại phiên tòa, có mặt ông **Trần Thanh L**; các đương sự khác có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:**

Ngày 17/7/2018, Chi nhánh **Văn phòng Đ** cập nhật biến động việc ông **Cáp Văn S** chuyển nhượng thửa đất số 165/1.000m² đất trồng cây lâu năm tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 415070 cấp ngày 19/3/2018 cho bà **Tăng Thị Mỹ N**.

Ngày 18/7/2018, bà **Tăng Thị Mỹ N** gửi đơn đến **UBND thành phố P** xin chuyển 585m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 165/1.000m² thành đất ở nông thôn.

Ngày 08/8/2018, **Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P** ban hành Tờ trình số 2208/TNMT-TTr-CMĐ cùng Văn bản số 2207/TNMT-CMĐ, đều xác định bà **Tăng Thị Mỹ N** chuyển mục đích một phần diện tích của thửa đất số 165/1.000m² từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của **thành phố P** đã được **UBND tỉnh B** phê duyệt tại quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 03/4/2018.

Ngày 16/8/2018, **UBND thành phố P** ban hành quyết định số 5836/QĐ-UBND cho phép bà **Tăng Thị Mỹ N** chuyển mục đích 585m² đất là một phần diện tích của thửa đất số 165/1.000m² từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn. Theo đó các thửa đất được tách ra từ thửa đất số 165/1.000m² là thửa đất số 170, diện tích 585m² đất ở nông thôn và thửa đất số 171, diện tích 415m² đất trồng cây lâu năm;

Ngày 20/9/2018, **UBND thành phố P** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy CNQSDĐ) số CO 667180, số vào sổ cấp GCN: CH 02408 cho bà **Tăng Thị Mỹ N** sử dụng thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại **tôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**. Thời hạn sử dụng đất lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nợ tiền sử dụng đất, số tiền 103.344.600 đồng theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTĐ 1871501-TK0017084/TBCCT ngày 30/8/2018 của **Chi cục Thuế thành phố P** (gọi tắt là thửa đất 170/585m²).

Ngày 22/11/2023, Chi nhánh **Văn phòng Đ** tiếp nhận hồ đăng ký biến động Giấy CNQSDĐ đất số CO 667180 của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo biên nhận số 2023-19347/TNHS.

Ngày 04/12/2023, Chi nhánh **Văn phòng Đ** ban hành Thông báo số 1776/TB-CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ đăng ký biến động Giấy CNQSDĐ của bà **N**.

Bà **N** cho rằng việc Chi nhánh **Văn phòng Đ** ban hành Thông báo số 1776/TB-CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ đăng ký biến động Giấy CNQSDĐ của bà làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà. Do đó, bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐĐPT ngày 04/12/2023 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**;

- Buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** là cơ quan quản lý Chi nhánh **Văn phòng Đ** thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo quy định của pháp luật

Ngày 20/5/2024, bà **Tăng Thị Mỹ N** có khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTTBTK ngày 26/3/2014 của **Chi cục thuế thành phố P** về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**.

Tại Biên bản đối thoại ngày 06/6/2024 và Biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2024, ông **Ngô T** là người đại diện theo uỷ quyền của bà **Tăng Thị Mỹ N** có ý kiến rút lại yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án Hủy thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐĐPT ngày 04/12/2023 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**; Buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** là cơ quan quản lý Chi nhánh **Văn phòng Đ** thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo quy định của pháp luật. Ông **Ngô Thái c** yêu cầu Tòa án giải quyết Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTTBTK ngày 26/3/2024 của **Chi cục Thuế thành phố P** về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**, buộc **Chi cục T** ban hành lại Thông báo tiền sử dụng đất để bà **N** được nộp tiền sử dụng đất.

*** Tại Văn bản số 1923/CCT-TTTBTK ngày 30/5/2024, Chi cục Thuế thành phố P trình bày:**

Ngày 17/9/2018, Chi nhánh **Văn phòng Đ** (Chi nhánh VPĐKĐĐPT) có Công văn số 710/CNVPĐKĐĐPT về việc theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**. Chi cục **T1** đã thực hiện theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất theo Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 11/12/2018, bà **Tăng Thị Mỹ N** có đơn đề nghị trả nợ tiền sử dụng đất. Chi cục **T1** đã xác định và ban hành Thông báo thanh toán nợ số LTB1871501-00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018 với số tiền còn phải nộp là 93.525.447 đồng, hạn nộp đến ngày 18/01/2019. Bà **N** có nhờ bà **Nguyễn Thị Ngọc T2** ký nhận thông báo thay cho bà **N**. Tuy nhiên, bà **N** không nộp tiền theo Thông báo của cơ quan thuế vào ngân sách nhà nước tại các ngân hàng được chỉ định.

Đến ngày 13/3/2024, bà **N** có nhờ người cung cấp hồ sơ ghi nợ tiền sử dụng để thanh toán nợ. Qua kiểm tra hồ sơ tại **Chi cục T** thì bà **N** chưa thanh toán nợ tiền sử dụng đất theo thông báo số LTB1871501-00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị định 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ, Chi cục Thuế có Công văn số 813/CCT-TTTBTK đề

ngợi Chi nhánh VPĐKĐĐPT cung cấp lại thông tin để tính tiền sử dụng đất tại thời điểm trả nợ theo quy định. Ngày 18/3/2024, Chi nhánh VPĐKĐĐPT có Công văn số 39/CNVPĐKĐĐPT cung cấp thông tin thửa đất theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 483/PCTTĐC. Chi cục Thuế xác định và có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024 gửi cho bà **N** thực hiện. Tuy nhiên, qua nghiên cứu lại Công văn số 39/CNVPĐKĐĐPT của Chi nhánh VPĐKĐĐPT thì trường hợp UBND thành phố cho phép bà **N** chuyển mục đích sử dụng không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đang trong thời gian chờ UBND thành phố xử lý theo quy định pháp luật về đất đai.

Do đó, Chi cục Thuế có Công văn số 1006/CCT-TTTBTK ngày 26/3/2024 thu hồi và huỷ Thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024.

*** Tại Văn bản số 5079/VPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 06/6/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ trình bày:**

Ngày 22/11/2023, Chi nhánh VPĐKĐĐPT tiếp nhận hồ sơ biến động huỷ Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N** tại biên nhận số 2023-19347 (do ông **Cáp Hữu L1** đại diện uỷ quyền nộp hồ sơ).

Bà **Tăng Thị Mỹ N** được UBND thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn với diện tích 585m² theo Quyết định số 5836/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 và được **UBND thành phố P** cấp Giấy CNQSDĐ số CO667180 ngày 20/9/2018 đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại **thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**.

Qua rà soát thì thửa đất số 170 có nguồn gốc do **UBND thành phố P** cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 5836/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của **UBND tỉnh B**.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 387/TB-UBND ngày 02/7/2020 của **UBND thành phố P**; Chi nhánh VPĐKĐĐPT đã có Công văn số 4046/CNVPĐKĐĐPT ngày 20/7/2020, Công văn số 2120/CNVPĐKĐĐPT ngày 22/3/2023 về việc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo liên quan đến đất chuyển mục đích sai quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của **UBND tỉnh B**. Ngày 30/11/2023, **UBND tỉnh B** có Công văn số 4721/UBND-KT với nội dung: "...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đất. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T3*".

Hiện nay, Chi nhánh VPĐKĐĐPT chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 04/12/2023, Chi nhánh VPĐKĐĐPT ban hành Thông báo số 1776/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ của bà **Tăng Thị Mỹ N**.

Sau khi cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của **Chi nhánh V** thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà **Tăng Thị Mỹ N** được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

*** Tại Văn bản số 1772/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 12/6/2024, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B trình bày:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thống nhất với nội dung Văn bản số 5079/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 06/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ và không có hồ sơ, tài liệu nào khác để cung cấp.

*** Tại Văn bản số 4006/UBND-KSTTHC ngày 20/6/2024, Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:**

Thửa đất mà bà **Tăng Thị Mỹ N** đăng ký biến động Giấy CNQSDĐ với lý do huỷ Quyết định xin chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m², đất ở tại nông thôn, mục đích sử dụng đất lâu dài, địa chỉ thửa đất tại **thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận** tại Giấy CNQSDĐ số CO 667180 do **UBND thành phố P** cấp ngày 20/9/2018 cho bà **Tăng Thị Mỹ N**.

Thửa đất số 170 được **UBND thành phố P** cho phép bà **N** được chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn theo Quyết định số 5836/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.

Tại Quyết định 5836/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của **UBND thành phố P** về việc cho phép bà **Tăng Thị Mỹ N** được chuyển mục đích sử dụng đất thì trong phần cơ sở pháp lý căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) của **thành phố P** đã được **UBND tỉnh B** phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của **thành phố P** đã được **UBND tỉnh B** phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 03/4/2018.

Đối chiếu Mạnh chính lý bản đồ địa chính kèm theo Quyết định số 5836/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của **UBND thành phố P** với Quy hoạch sử dụng đất năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của **thành phố P** đã được **UBND tỉnh B** phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013, và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của **thành phố P** thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất giao thông.

Căn cứ Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì việc **UBND thành phố P** cho phép bà **Tăng Thị Mỹ N** chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn tại Quyết định 5836/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 là không

phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt và không đúng quy định pháp luật.

Đối với các nội dung mà bà **Tăng Thị Mỹ N** khởi kiện không thuộc thẩm quyền của **UBND thành phố P**.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1, 2 và 9 Điều 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính và tuyên xử:

+ Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà đương sự đã rút;

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Tăng Thị Mỹ N**; hủy Công văn số 1006/CCT-TTBTBK ngày 26/3/2024 của **Chi cục Thuế thành phố P**; buộc **Chi cục Thuế thành phố P** thực hiện nhiệm vụ công vụ xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ thanh toán số tiền ghi nợ chuyển mục đích sử dụng thửa đất số 170/585m² đất ở đô thị của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo đúng quy định của pháp luật.

+ Người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật TTHC và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông **Ngô T**, **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B**, Chi nhánh **Văn phòng Đ**, **UBND thành phố P** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo khoản 1 Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà **Tăng Thị Mỹ N** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐDP ngày 04/12/2023 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**; Buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** là cơ quan quản lý Chi nhánh **Văn phòng Đ** thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo quy định của pháp luật

- Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTBTBK ngày 26/3/2024 của **Chi cục thuế thành phố P** về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**, buộc **Chi cục thuế P** ban hành lại Thông báo tiền sử dụng đất để bà **N** được nộp tiền sử dụng đất.

Xét thấy các quyết định hành chính nêu trên phát sinh trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước về đất đai, có nội dung ảnh hưởng đến quyền lợi của bà **Tăng Thị Mỹ N**, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 04/12/2023 Chi nhánh **Văn phòng Đ** ban hành Thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐDPT hoàn trả hồ sơ đăng ký biến động Giấy CNQSDĐ của bà **N**

Ngày 26/3/2024 **Chi cục thuế thành phố P** ban hành Văn bản số 1006/CCT-TTBTBK ngày 26/3/2024 về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**

Theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 111/TABT-HCTP của TAND tỉnh Bình Thuận thì bà **Tăng Thị Mỹ N** nộp đơn khởi kiện tại Tòa án vào ngày 01/4/2024 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà **Tăng Thị Mỹ N**.

[4.1] Đối với yêu cầu Hủy thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐDPT ngày 04/12/2023 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**; Buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** là cơ quan quản lý Chi nhánh **Văn phòng Đ** thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản đối thoại ngày 06/6/2024, ông **Ngô T** là người đại diện theo ủy quyền của bà **Tăng Thị Mỹ N** có ý kiến xin rút đối với yêu cầu khởi kiện Hủy thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐDPT ngày 04/12/2023 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**; Buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** là cơ quan quản lý Chi nhánh **Văn phòng Đ** thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo quy định của pháp luật. Tại Biên bản lời khai ngày 12/7/2024, ông **Ngô T** vẫn giữ ý kiến xin rút yêu cầu khởi kiện này.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Ngô T** là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính.

[4.2] Xét yêu cầu Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTBTBK ngày 26/3/2024 của **Chi cục thuế thành phố P** về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà **Tăng**

Thị Mỹ N, buộc Chi cục thuế P ban hành lại Thông báo tiền sử dụng đất để bà N được nộp tiền sử dụng đất, thấy rằng:

Sau khi nhận chuyển nhượng từ ông Cáp Văn S, bà Tăng Thị Mỹ N đã gửi đơn đến UBND thành phố P xin chuyển 585m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 165/1.000m² thành đất ở nông thôn.

Ngày 16/8/2018, UBND thành phố P ban hành quyết định số 5836/QĐ-UBND cho phép bà Tăng Thị Mỹ N chuyển mục đích 585m² đất là một phần diện tích của thửa đất số 165/1.000m² từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn. Theo đó các thửa đất được tách ra từ thửa đất số 165/1.000m² là thửa đất số 170, diện tích 585m² đất ở nông thôn và thửa đất số 171, diện tích 415m² đất trồng cây lâu năm;

Ngày 20/9/2018, UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy CNQSDĐ) số CO 667180, số vào sổ cấp GCN: CH 02408 cho bà Tăng Thị Mỹ N sử dụng thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn sử dụng đất lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nợ tiền sử dụng đất, số tiền 103.344.600 đồng theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1871501-TK0017084/TBCCT ngày 30/8/2018 của Chi cục Thuế thành phố P.

Ngày 11/12/2018, bà Tăng Thị Mỹ N có đơn đề nghị trả nợ tiền sử dụng đất. Ngày 18/12/2018 Chi cục T đã xác định và ban hành Thông báo thanh toán nợ số LTB1871501-00307/TB-TTGN với số tiền còn phải nộp là 93.525.447 đồng, hạn nộp đến ngày 18/01/2019. Bà N có nhờ bà Nguyễn Thị Ngọc T2 ký nhận thông báo thay cho bà N. Tuy nhiên, bà N không nộp tiền theo Thông báo của cơ quan thuế vào ngân sách nhà nước tại các ngân hàng được chỉ định.

Đến ngày 13/3/2024, bà N có nhờ người cung cấp hồ sơ ghi nợ tiền sử dụng để thanh toán nợ. Ngày 13/3/2024, Chi cục T có Công văn số 813/CCT-TTBTBTK đề nghị Chi nhánh VPĐKĐDPT cung cấp lại thông tin để tính tiền sử dụng đất tại thời điểm trả nợ theo quy định.

Ngày 18/3/2024, Chi nhánh VPĐKĐDPT có Công văn số 39/CNVPĐKĐDPT cung cấp thông tin thửa đất theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 483/PCTTĐC. Chi cục Thuế xác định và có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024 gửi cho bà N thực hiện.

Tuy nhiên, ngày 26/3/2024 Chi cục Thuế thành phố P có Công văn số 1006/CCT-TTBTBTK thu hồi và huỷ Thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024.

Khoản 2 Điều 14 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về trình tự xác định, thu nộp tiền sử dụng đất như sau:

....

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

Căn cứ hồ sơ địa chính (thông tin về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất và mục đích sử dụng đất) do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường gửi đến; căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phê duyệt giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất hoặc Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận, chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất, ra thông báo nộp tiền sử dụng đất và gửi cho hộ gia đình, cá nhân.

Khoản 2 Điều 9 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ T4 quy định về Trình tự xác định, thu nộp tiền sử dụng đất như sau:

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

.....

Căn cứ hồ sơ địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thuế căn cứ vào Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và diện tích đất tính thu tiền sử dụng đất để xác định tiền sử dụng đất phải nộp và thông báo cho hộ gia đình, cá nhân.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để xác định tiền sử dụng đất phải nộp thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường để bổ sung hồ sơ.

Khoản 2 Điều 12 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ T4 quy định về Ghi nợ và thanh toán nợ tiền sử dụng đất như sau:

2. Thanh toán nợ tiền sử dụng đất:

a) Khi thanh toán nợ tiền sử dụng đất, hộ gia đình, cá nhân đến cơ quan thuế kê khai thanh toán nợ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này, cơ quan thuế căn cứ vào sổ theo dõi nợ để làm thủ tục thanh toán nợ cho hộ gia đình, cá nhân.

Căn cứ các quy định trên, việc Chi cục Thuế thành phố P cho rằng trường hợp UBND thành phố cho phép bà N chuyển mục đích sử dụng không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đang trong thời gian chờ UBND thành phố xử lý theo quy định pháp luật về đất đai để từ chối cho bà N thanh toán nợ tiền sử dụng đất là không phù hợp quy định của pháp luật, làm hạn chế quyền của người sử dụng đất được quy định tại Điều 167 Luật Đất đai như quyền chuyển nhượng, quyền tặng cho, thế chấp... Mặc khác, việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với thửa đất số 170 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Vì vậy, việc chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy hoạch sử dụng đất không phải do lỗi của người sử dụng đất.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc Chi cục Thuế thành phố P ban hành Công văn số 1006/CCT-TTBTBK thu hồi và huỷ Thông báo tiền

sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024 đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà **N** nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Tăng Thị Mỹ N**, hủy Công văn số 1006/CCT-TTBTBK.

[5] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà **Tăng Thị Mỹ N** được chấp nhận nên **Chi cục Thuế thành phố P** phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 6; Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 116; điểm b Khoản 1; khoản 2 Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

- Điều 167 Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 14 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

- Khoản 2 Điều 9; Khoản 2 Điều 12 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của **Bộ T4**

- Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ yêu cầu Hủy thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐĐPT ngày 04/12/2023 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**; Buộc Chi nhánh **Văn phòng Đ** thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**.

[2]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Tăng Thị Mỹ N**, về việc:

Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTBTBK ngày 26/3/2024 của **Chi cục thuế thành phố P** về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà **Tăng Thị Mỹ N**, buộc **Chi cục thuế P** ban hành lại Thông báo tiền sử dụng đất để bà **N** được nộp tiền sử dụng đất

Buộc **Chi cục Thuế thành phố P** thực hiện nhiệm vụ công vụ xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ thanh toán số tiền ghi nợ chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại **tôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận** của bà **Tăng Thị Mỹ N** theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: **Chi cục Thuế thành phố P** phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm;

Trả lại cho bà **Tăng Thị Mỹ N** 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000238 ngày 19/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành